

Số: 1059/UBND-NV  
V/v hướng dẫn công tác  
thi đua, khen thưởng hàng năm

*Nam Đông, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

Kính gửi:

- Các cơ quan tỉnh, trung ương đóng trên địa bàn;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các trường học thuộc UBND huyện;
- Các trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Hướng dẫn số 156/HD-HĐTĐKT ngày 22/10/2019 của Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế về thực hiện Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Hướng dẫn số 164/HD-HĐKHSK ngày 17/10/2018 của Hội đồng khoa học, sáng kiến tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xét duyệt, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học,

Nhằm tổ chức bình xét, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng hàng năm đúng quy định, công bằng, khách quan; UBND huyện đề nghị các cơ quan tỉnh, trung ương đóng trên địa bàn; cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; UBND các xã, thị trấn; các trường học (gọi chung là các cơ quan, đơn vị) thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản:

- Luật Thi đua, khen thưởng;
- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng;

- Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Hướng dẫn số 156/HD-HĐTĐKT ngày 22/10/2019 của Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế về thực hiện Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Hướng dẫn số 164/HD-HĐKHSK ngày 17/10/2018 của Hội đồng khoa học, sáng kiến tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xét duyệt, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

2. Việc bình xét các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng phải gắn với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; đối với cá nhân phải căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân để đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau.

3. Công tác bình xét các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào việc đăng ký các danh hiệu thi đua hàng năm. Việc đăng ký các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua đều phải đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua. Đối với các đơn vị thuộc ngành Giáo dục thực hiện đăng ký thi đua vào đầu năm học và gửi đăng ký thi đua về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày **25/10** hàng năm; Đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện đăng ký thi đua và gửi đăng ký thi đua về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày **25/02** hàng năm. Sau thời gian quy định trên, cơ quan, đơn vị nào không gửi đăng ký thi đua coi như không đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Riêng đối với danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị bình chọn và đăng ký theo khối (Mầm non, Tiểu học, THCS) và khối các xã, thị trấn.

4. Tỷ lệ cá nhân, tập thể đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo chỉ tiêu được quy định:

- Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: Tỷ lệ cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% trong tổng số cá nhân đề nghị/đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị. Riêng đối với Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND và UBND huyện, việc đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với các chức danh là Bí thư, Phó Bí thư thường trực, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện (gọi tắt là lãnh đạo cấp huyện) không tính vào tỷ lệ 15% để đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của đơn vị (chú ý tách riêng đối với chức danh lãnh đạo cấp huyện tại bảng tổng hợp thi đua của đơn vị).

- Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”: Ngành Giáo dục bình chọn tập thể tiêu biểu xuất sắc theo khối theo khối (Mầm non, Tiểu học, THCS).

Khôi các xã, thị trấn bình chọn không quá 20% đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua trong tổng các xã, thị trấn trực thuộc. Lưu ý tập thể được bình chọn phải có mô hình mới, nhân tố mới để các tập thể khác học tập (trình bày cụ thể trong báo cáo thành tích).

- Trong một năm, không đề nghị xét tặng đồng thời danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thành tích hoàn thành nhiệm vụ công tác năm (Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Cờ thi đua đối với tập thể hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh đối với cá nhân). Đối với tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (trừ “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”), không đề nghị xét tặng đồng thời Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

- Các tập thể, cá nhân đã được Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng về thành tích công tác năm thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng công tác năm. Thời gian trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần tiếp theo được tính sau 3 năm theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định công nhận lần trước.

- Nguyên tắc tính số lượng cá nhân, tập thể: số lẻ 0,5 trở lên làm tròn thành 01.

5. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen đối với các tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua được thực hiện như sau:

a) Khen thưởng chuyên đề: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh, UBND huyện hoặc cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trung ương phát động và phải gửi văn bản phát động phong trào thi đua về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) ngay từ đầu năm hoặc kể từ khi phát động phong trào thi đua.

- Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND huyện xét khen thưởng cho mỗi chuyên đề hàng năm hoặc sơ kết: không quá 02 tập thể và 03 cá nhân; giai đoạn 5 năm trở lên: không quá 05 tập thể và 07 cá nhân.

b) Khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích trong lao động, sản xuất; dũng cảm cứu người, cứu tài sản; gương người tốt, việc tốt.

c) Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

d) Khen thưởng cho các tập thể có thành tích xuất sắc của các khối thi đua của UBND huyện: mỗi khối 02 tập thể.

6. Hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện cụ thể như sau:

a) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” (01 bản chính) gồm:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Biên bản họp của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Quyết định, Thông báo hoặc văn bản có liên quan đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ;

- Báo cáo thành tích của tập thể (*mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo*), cá nhân (*mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo*). Riêng đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” không yêu cầu báo cáo thành tích, các cơ quan, đơn vị nộp danh sách trích ngang của các cá nhân (*mẫu số 11 tại Phụ lục kèm theo*).

- Báo cáo sáng kiến đối với cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (*mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo*).

Riêng Quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” của UBND các xã, thị trấn (03 bản chính).

- Bảng tổng hợp các danh hiệu thi đua (*mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo*).

b) Đối với hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về chuyên đề, sơ kết, tổng kết (01 bản chính) gồm:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng thi đua - khen thưởng của cơ quan, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu vắng mặt phải lấy ý kiến bằng văn bản);

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (*mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo*).

c) Đối với hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về đột xuất (01 bản chính) gồm:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng thi đua - khen thưởng của cơ quan, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu vắng mặt phải lấy ý kiến bằng văn bản);

d) Đối với hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen của các khối thi đua (01 bản chính) gồm:

- Tờ trình của khối thi đua;
- Biên bản họp khối thi đua;
- Báo cáo thành tích của tập thể (*mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo*) và tại thời điểm đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện thì đơn vị đó phải được bình chọn đứng từ vị trí thứ 2 trở lên.

e) Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh và đề nghị các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo Hướng dẫn số 156/HD-HĐTĐKT ngày 22/10/2019 của Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế về thực hiện Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế và các văn bản hiện hành có liên quan.

7. Việc xét duyệt, công nhận thành tích được đặc cách công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được quy định như sau:

\* Các trường hợp đặc cách công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” bao gồm:

- Những cá nhân đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các Hội thi, Hội diễn của bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, Quốc gia.

+ Đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong Hội thi Sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật hoặc Giải thưởng Sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc.

+ Đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các cuộc thi đấu thể thao khu vực, Quốc tế.

+ Được tặng Bằng Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

+ Thành viên tham gia (chủ nhiệm và người trực tiếp tham gia nghiên cứu) đề tài nghiên cứu khoa học, dự án cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương nghiên cứu cấp quốc gia được nghiệm thu, công nhận đạt kết quả từ mức đạt trở lên trong giai đoạn xét công nhận danh hiệu (3 năm); tác giả sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

Thời gian tính: Năm đạt giải, được nghiệm thu, công nhận hoặc 2 năm liền kề sau đó.

- Ngoài ra, đối với ngành Giáo dục và Đào tạo những cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau sẽ được đặc cách công nhận:

+ Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh, sinh viên đạt một trong các giải Nhất, Nhì, Ba hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các kỳ thi Quốc gia, Quốc tế.

Cách tính: Có từ 01 học sinh, sinh viên trở lên trong một bộ môn đạt được các giải chỉ được tính thành tích xét cho 01 giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng.

+ Tham gia biên soạn chương trình, sách giáo khoa phổ thông đã được nghiệm thu.

+ Giáo viên, giảng viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các Hội thi do cấp huyện, cấp tỉnh, Bộ tổ chức liên quan chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo. Các Hội thi được tính: Bao gồm các Hội thi do ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Trung ương tổ chức có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo (không tính những Hội thi văn thể mỹ và tương đương).

Thời gian tính: Năm đạt giải, được nghiệm thu, công nhận hoặc 2 năm liền kề sau đó. Riêng đối với các Hội thi do các cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp huyện tổ chức có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo, thời gian tính là năm đạt giải.

\* Các trường hợp đặc cách công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện theo Hướng dẫn số 164/HD-HĐKHSK ngày 17/10/2018 của Hội đồng khoa học, sáng kiến tỉnh về việc xét duyệt, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

**Lưu ý:** Các trường hợp đặc cách phải nêu rõ thông tin được đặc cách trong tờ trình của cơ quan, đơn vị, trong báo cáo thành tích cá nhân và đóng kèm theo bản photo Giấy chứng nhận, Quyết định hoặc biên bản nghiệm thu và các văn bản khác có liên quan để minh chứng việc đạt thành tích.

8. Về khen thưởng giáo viên và học sinh tiêu biểu đối với ngành Giáo dục được quy định như sau:

\* Tiêu chuẩn cụ thể:

- Đối với khen thưởng giáo viên:

+ Đạt giải Ba trở lên tại hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh và cấp quốc gia (không tính các hội thi văn thể mỹ và tương đương);

+ Giáo viên trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải Ba trở lên tại cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia (không tính các hội thi văn thể mỹ và tương đương);

- Đối với học sinh:

+ Đạt giải Ba trở lên tại các hội thi do huyện tổ chức (không tính các hội thi văn thể mỹ và tương đương);

+ Đạt giải khuyến khích trở lên tại các hội thi do tỉnh và quốc gia tổ chức (không tính các hội thi văn thể mỹ và tương đương);

- Về khen thưởng học sinh giỏi, học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học:

+ Khối Tiểu học: được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 4 năm liền trở lên và năm được khen phải được đánh giá hoàn thành tốt.

+ Khối Trung học cơ sở: đạt danh hiệu học sinh giỏi 3 năm liền trở lên và năm đề nghị khen phải đạt danh hiệu học sinh giỏi.

+ Khối THPT: đạt danh hiệu học sinh giỏi 2 năm liền trở lên và năm đề nghị khen phải đạt danh hiệu học sinh giỏi.

\* Hồ sơ, thủ tục bao gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;
- Biên bản họp bình xét khen thưởng;
- Danh sách đề nghị khen thưởng (*ghi rõ thành tích đạt được*).
- Giấy chứng nhận thành tích tại các hội thi và các giấy tờ liên quan để minh chứng việc đạt thành tích.

9. Hồ sơ đề nghị phải đảm bảo đúng mẫu và đúng chỉ tiêu quy định. Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đóng quyển, có bìa. Nếu cơ quan, đơn vị nào nộp hồ sơ đề nghị sai mẫu hoặc vượt chỉ tiêu theo quy định thì Hội đồng thi đua - khen thưởng huyện sẽ không xét công nhận hoặc đề nghị xét công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân cơ quan, đơn vị đó.

10. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ khen thưởng được quy định như sau:

- Đối với hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm (năm học):

+ Ngành Giáo dục (bao gồm: Phòng Giáo dục và đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, các trường học thuộc UBND huyện): Nộp vào ngày **25/5** hàng năm tại Trung tâm Hành chính công huyện.

+ Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Nộp vào ngày **25/11** hàng năm tại Trung tâm Hành chính công huyện. Riêng hồ sơ đề nghị Cờ thi đua của UBND tỉnh đối với khối xã, thị trấn gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày **20/11** hàng năm.

- Đối với hồ sơ Hồ sơ khen thưởng giáo viên và học sinh tiêu biểu: gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày **15/7** hàng năm.

- Nếu thời gian nộp hồ sơ trùng với ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định của pháp luật thì nộp hồ sơ vào ngày làm việc kế tiếp kể từ ngày nghỉ.

\* **Lưu ý:** Đối với hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh theo đúng thời gian quy định (nếu có). UBND huyện chỉ tiếp nhận hồ sơ giấy tại Trung tâm Hành chính công huyện khi các cơ quan, đơn vị đã tiến hành nộp đầy đủ file điện tử tại Cổng Dịch vụ công tỉnh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ với Trung tâm Hành chính công huyện để nhận tài liệu và được hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ trực tuyến.

11. Mẫu báo cáo thành tích, hệ thống biểu mẫu liên quan đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân và các văn bản hướng dẫn đính kèm tại Phụ lục của Công văn này được đăng tải tại hồ sơ công việc và trang Thông tin điện tử của

UBND huyện theo địa chỉ: <http://namdong.thuathienhue.gov.vn>. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu để thực hiện theo đúng quy định.

12. Khi trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước, Chủ tịch UBND tỉnh công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, phải đồng thời gửi file điện tử của hồ sơ đến địa chỉ mail của Phòng Nội vụ ([nv.namdong@thuathienhue.gov.vn](mailto:nv.namdong@thuathienhue.gov.vn)), trừ các văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

13. Những nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua - Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017; Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Công văn này thay thế các Công văn trước đây hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của UBND huyện Nam Đông. Đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng các nội dung nêu trên, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trang thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Phụng**